

Số: /BC-SKHĐT

Gia Lai, ngày tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019,**  
**TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2020**

**A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2019:**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 03/12/2018 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 7 - khóa XI về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2019. Được sự quan tâm của Chính phủ và các bộ, ngành trung ương, với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng, đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về kế hoạch hành động thực hiện Nghị Quyết 01/NQ - CP ngày 01/2019 của Chính phủ và các văn bản triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế, xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 kết quả đạt được như sau:

**I. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019**

Trong 20 chỉ tiêu chủ yếu năm 2019 mà Nghị quyết HĐND tỉnh đề ra, dự ước có 19 chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt kế hoạch đề ra và 01 chỉ tiêu không đạt là diện tích trồng rừng mới<sup>1</sup> (có biểu số 1 kèm theo).

Tổng sản phẩm trong tỉnh năm 2019 (theo giá so sánh 2010) tăng 8,16% so với năm 2018; trong đó: Nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,35%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,47%, dịch vụ tăng 8,79%, thuế sản phẩm tăng 9,56%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp, trong đó nông lâm nghiệp - thủy sản chiếm 37,34%, công nghiệp - xây dựng chiếm 28,42%, dịch vụ chiếm 34,25%. GRDP bình quân đầu người đạt 49,8 triệu đồng.

**1. Về lĩnh vực kinh tế:**

**1.1. Nông - lâm nghiệp, thủy sản:**

Thời tiết vụ Đông xuân 2018- 2019 khá thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Cơ cấu cây trồng tiếp tục được điều chỉnh phù hợp lợi thế của địa phương và gắn với thị trường. Nhiều mô hình sản xuất rau, hoa, quả ứng dụng công nghệ cao, hữu cơ đã đem lại thu nhập tăng thêm 30 - 40%. Chăn nuôi đã có sự chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất, tăng mạnh chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, công nghệ cao (10 dự án chăn nuôi đầu tư trong năm). Trong lâm nghiệp, đã tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa

<sup>1</sup> Năm 2019 trồng được 4.873 ha rừng, đạt 97,2% KH đề ra.

rừng tự nhiên, kiểm soát chặt chẽ chuyển mục đích sử dụng rừng, các vụ vi phạm lâm luật giảm khoảng 25% so với cùng kỳ năm trước. Các công trình thủy lợi tiếp tục được đầu tư theo hướng đa mục tiêu; đã làm tốt công tác dự báo điều tiết nguồn nước phục vụ nước sản xuất, phòng tránh úng ngập; chương trình tưới nước tiết kiệm đã phát huy hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu và hạn hán nhất là điều tiết nguồn nước phục vụ sản xuất Đông Xuân. Đã thu hút được nhiều dự án đầu tư về nông nghiệp nghệ cao, hình thành và phát triển các liên kết chặt chẽ trong chuỗi giá trị sản xuất nông lâm nghiệp. Đây là năm đầu tiên tỉnh tăng cường chỉ đạo và đạt được kết quả về thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cơ sở chế biến và doanh nghiệp ký kết với nông dân, HTX nhằm phát triển các vùng nguyên liệu như: Cây rau, cây ăn quả, cây dược liệu, cây cà phê... Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp - thủy sản năm 2019 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 28.521 tỷ đồng, đạt 99,93% KH, tăng 5,29% so với cùng kỳ. Cụ thể như sau:

a) Tổng diện tích gieo trồng ước đạt 533.441 ha, đạt 99,5% kế hoạch, giảm 0,46% so với cùng kỳ<sup>2</sup>. Các nhóm cây lương thực, cây thực phẩm giữ ổn định diện tích; các cây công nghiệp dài ngày như cao su, cà phê, tiêu ổn định diện tích, chỉ trồng tái canh trên diện tích bị sâu bệnh, già cỗi năng suất thấp; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật canh tác và phòng trừ bệnh hại để nâng cao năng suất, chất lượng nhằm hướng đến phát triển bền vững. Năm 2019 toàn tỉnh trồng tái canh 2.561 ha cà phê<sup>3</sup>, đạt 109,7% KH; chuyển đổi được 659 ha đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị kinh tế, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với nhu cầu của thị trường<sup>4</sup>. Riêng đối với cây cao su diện tích giảm 12.039 ha do chết và kém phát triển ở các dự án chuyển rừng nghèo sang trồng cao su. Công tác quản lý dịch bệnh trên cây trồng được quan tâm; sâu bệnh, dịch hại trên cây trồng không phát sinh thành dịch. Tuy nhiên, vẫn có một số bệnh trên cây trồng như sâu keo mùa thu hại ngô, khảm lá virus hại sắn, bệnh trắng lá mía có diễn biến phức tạp so với cùng kỳ năm 2018 và các năm trước.

b) Chăn nuôi: Theo số liệu thống kê (vào tháng 10/2019) đàn trâu có 14.010 con, đạt 93,21% KH, tăng 1,35% CK; đàn bò 385.806 con, đạt 96,69% KH, tăng 1,19% CK; đàn heo 308.746 con, đạt 75,3% KH, giảm 19,51% CK. Sản lượng thịt thương phẩm tăng, thịt trâu bò hơi tăng 8,14% so với cùng kỳ, thịt heo hơi tăng 9,62% so với cùng kỳ. Trong năm 2019, trên địa bàn tỉnh có 13 dự án xin chủ trương đầu tư vào lĩnh vực

---

<sup>2</sup> Trong đó: Diện tích cây lương thực 120.730 ha, đạt 98,39% KH, giảm 0,1%; diện tích cây tinh bột có củ 79.112 ha, đạt 117,03% KH, tăng 10,91%; diện tích cây thực phẩm 51.050 ha, đạt 109,15% KH, tăng 9,15%; diện tích cây công nghiệp ngắn ngày 42.173 ha, đạt 83,93% KH, giảm 12,85%; diện tích cây hàng năm khác 9.566 ha, đạt 105,12 % KH, tăng 9,73 %; diện tích cây công nghiệp dài ngày 218.360 ha, đạt 94,68% KH, giảm 5,23%; diện tích cây dược liệu, cây lâu năm khác 701 ha, cây ăn quả 11.749 ha tăng 33,51% so với cùng kỳ.

<sup>3</sup> Lũy kế thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2019 đã tái canh 12.082 ha/13.660 ha, đạt 88,4% so với cả giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức 231 lớp tập huấn về sản xuất và tái canh cà phê bền vững. Xây dựng 38 mô hình điểm về sản xuất và tái canh cà phê bền vững; xây dựng 15 vườn mẫu sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C, VietGAP, lấy 210 mẫu đất phân tích chẩn đoán dinh dưỡng; thành lập, củng cố 09 Hợp tác xã, 10 Tổ hợp tác sản xuất cà phê bền vững. Các huyện hỗ trợ tổng kinh phí 3,94 tỷ đồng để thực hiện các nội dung hỗ trợ cây giống, hỗ trợ vận chuyển, tổ chức tập huấn, xây dựng mô hình trình diễn...

<sup>4</sup> Trong đó chuyển sang trồng ngô 26 ha, khoai lang 186 ha, sắn 45 ha, rau đậu các loại 238,6 ha, cây hàng năm khác 157,7 ha, cây ăn quả 6,6 ha

chăn nuôi công nghiệp ứng dụng công nghệ cao với quy mô lớn đã thúc đẩy ngành chăn nuôi của tỉnh phát triển<sup>5</sup>.

- Tình hình dịch bệnh tả lợn Châu Phi: Từ ngày 14/5 đến 30/10/2019, trên địa bàn toàn tỉnh đã xảy ra tại 3.296 hộ và Trung tâm Giống vật nuôi tỉnh/386 thôn, làng của 102 xã, phường, thị trấn thuộc 15/17 huyện, thị xã, thành phố. Tổng số lợn mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 29.513 con, khối lượng 1.477,6 tấn. Tính đến ngày 21/10/2019, đã có 52 xã, phường, thị trấn của 15 huyện, thị xã, thành phố đã qua 30 ngày không phát sinh bệnh mới và đã công bố hết dịch. Đến nay có 04 xã, phường tại 03 địa phương bị dịch tái phát. Trước tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh đang diễn biến phức tạp, Ban chỉ đạo phòng chống Dịch tả lợn Châu Phi của tỉnh kịp thời chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng chống dịch tại địa phương, giám sát, nắm bắt tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; kịp thời truyền tải cho các địa phương các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT liên quan đến công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

c) Thủy sản: Diện tích tham gia hoạt động thủy sản năm 2019 là 14.410 ha đạt 100% so với KH, sản lượng ước đạt 6.350 tấn; đạt 100,8% so với KH, tăng 5,4% so với cùng kỳ. Triển khai chương trình thả cá giống tái tạo nguồn lợi thủy sản dự kiến vào cuối tháng 11 với số lượng là 145.000 con (Trắm cỏ, chép, mè trắng, mè hoa, mè vinh, trôi, rô phi đơn tính).

d) Lâm nghiệp: Triển khai kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp năm 2019, UBND tỉnh đã cho tạm ứng 30,014 tỷ đồng để chăm sóc rừng, trồng rừng. Hướng dẫn các địa phương, đơn vị chủ rừng triển khai kế hoạch trồng rừng; trong đó xác định rõ vị trí theo lô, khoảnh, tiểu khu; xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ kinh phí trồng rừng; rà soát, kiểm tra việc chuẩn bị đất, cây giống. Kết quả trồng được 4.873 ha rừng, đạt 97,2% KH (KH là 5.015 ha). Khai thác 113.600 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng, đạt 113,61% KH. Tổ chức tuyên truyền và ký cam kết an toàn lửa rừng 282 đợt, với 18.059 lượt người tham gia. Phối hợp với Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật tổ chức triển khai xây dựng hồ sơ khu dự trữ sinh quyển thế giới Cao nguyên Kon Hà Nừng.

- Công tác ngăn ngừa, triệt phá các tụ điểm về phá rừng đã được tăng cường, kịp thời bố trí lực lượng để truy quét; đã phát hiện 615 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, giảm 183 vụ so với cùng kỳ; xử lý hành chính 467 vụ, hình sự 25 vụ; tịch thu 1.163,64 m<sup>3</sup> gỗ các loại; nộp vào ngân sách nhà nước trên 3,06 tỷ đồng.

## **1.2. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao, cộng đồng doanh nghiệp và người dân nhiệt tình tham gia. Toàn tỉnh tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; triển khai xây dựng bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020; ban hành danh mục dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi

---

<sup>5</sup> 13 dự án đầu tư: 12.000 heo nái, 160 heo đực giống, 54.000 heo thịt, 4.829 bò thịt, 5.000 tấn thức ăn gia súc/năm. Hiện nay, toàn tỉnh có 205 trại chăn nuôi, trong đó 126 trại chăn nuôi heo, 26 trại bò, 53 trại gia cầm với số lượng 100.440 con heo, 14.020 con bò, 404.000 con gia cầm; trong đó có 83 trại chăn nuôi gia công cho Công ty Cổ phần chăn nuôi CP (83 trại heo, số lượng 56.800 con; 24 trại gà, số lượng 286.000 con).

giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018- 2020. Đến nay, toàn tỉnh có 60 xã có quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó 30 xã đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí cũ đang rà soát để đề ra các giải pháp nhằm đạt chuẩn 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới) và tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận Thành phố Pleiku hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2017 và Trung ương đang thẩm định; Thị xã An Khê đang hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018. Dự ước trong năm 2019 có thêm 12 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 72 xã.

### **1.3. Công nghiệp:**

Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện 21.126 tỷ đồng, đạt 100,02% KH, tăng 7,28% so với cùng kỳ. Trong đó: Công nghiệp khai khoáng ước thực hiện 160 tỷ đồng, đạt 86,96% KH, giảm 13,04% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo ước thực hiện 13.690 tỷ đồng, đạt 100,18% KH, tăng 8,14% so với cùng kỳ; công nghiệp sản xuất và phân phối điện, nước ước đạt 7.190 tỷ đồng, đạt 100,04% KH, tăng 6,22% so với cùng kỳ; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 86 tỷ đồng, đạt 100,47% KH, tăng 6,67% so với cùng kỳ<sup>6</sup>.

### **1.4. Đầu tư - xây dựng:**

Vốn đầu tư công năm 2019 kể cả nguồn vốn kéo dài từ năm 2018 sang năm 2019 và vốn bổ sung là 3.769,096 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn đầu tư tính số liệu giải ngân là 3.312,526 tỷ đồng<sup>7</sup> (Lý do: Số thu tiền sử dụng đất kế hoạch năm 2019 là 755 tỷ đồng, tuy nhiên dành cho đầu tư là 298,43 tỷ đồng, còn lại 456,57 tỷ đồng chỉ cho trích nộp quỹ phát triển đất, đo đạc, đền bù nên không tính vào số giải ngân của kế hoạch). Tính đến ngày 20/10/2019, khối lượng thực hiện đạt 1.628,721 tỷ đồng, giải ngân đạt 2.010,657 tỷ đồng, bằng 60,7% KH, trong đó vốn ngân sách tỉnh giải ngân đạt 68,2%, vốn ngân sách trung ương giải ngân đạt 80,5%, vốn ODA giải ngân đạt 48%, vốn kéo dài giải ngân đạt 52,6% vốn TPCP 24,9%. Tỉnh đã tiến hành rà soát các dự án chậm tiến độ để điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư tại Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 26/9/2019. UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc giải ngân, tuy nhiên vẫn có một số dự án giải ngân chậm, UBND tỉnh đã phê bình và yêu cầu viết kiểm điểm, xem xét khi bình bầu thi đua năm 2019. Thực hiện Nghị quyết số 94/NQ-CP ngày 29/10/ 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 2470/UBND-KTTH ngày 06/11/2019 về tiếp tục triển khai nhiệm vụ giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019; đồng thời chỉ đạo phân công

---

<sup>6</sup> Các sản phẩm có giá trị tăng so với cùng kỳ: Sản lượng điện sản xuất trên địa bàn ước đạt 7.070,17 triệu Kwh, đạt 99,23% KH, tăng 5,16% so với cùng kỳ. Chế biến tinh bột sắn 175.035 tấn, đạt 100,02% KH năm, tăng 35,76% so với cùng kỳ. Chè các loại 1.835 tấn, đạt 100,12% KH, tăng 0,25% so với cùng kỳ. Xi măng 78.721 tấn, vượt 12 lần so với KH, tăng gấp 12,4 lần so với cùng kỳ. Đá Granit 1.380.181 m<sup>2</sup>, đạt 100,01% KH, tăng 0,52% so với cùng kỳ. Phân vi sinh ước đạt 29.955 tấn, đạt 99,85% KH, tăng 0,4% so với cùng kỳ. Chế biến sữa 19.697.000 lít, đạt 82,07% KH, tăng 32,11% so với cùng kỳ.

Các sản phẩm có giá trị giảm so với cùng kỳ: Đường tinh chế ước đạt 200.893 tấn, đạt 62,39% KH, giảm 37,07% so với cùng kỳ. Sản phẩm MDF ước đạt 55.345 m<sup>3</sup>, đạt 85,15% KH, giảm 12,52% so với cùng kỳ.

<sup>7</sup> Trong đó vốn giao đầu năm là 3092,146 tỷ đồng, Ngân sách trung ương bổ sung 89 tỷ đồng. Vốn ODA bổ sung theo Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2019 là 131,38 tỷ đồng.

các đồng chí lãnh đạo trực tiếp theo dõi các dự án chậm. Dự kiến phần đầu đến hết năm 2019 giải ngân hết kế hoạch vốn đã giao.

Tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn năm 2019 ước đạt 26.000 tỷ đồng, đạt 100% KH.

### **1.5. Thương mại - xuất nhập khẩu:**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 70.060 tỷ đồng, đạt 102,58% KH, tăng 20,16% so với cùng kỳ. Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện 500 triệu USD, đạt 100% KH, tăng 6,38% so với cùng kỳ<sup>8</sup>. Tuy giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực như cà phê, cao su, tiêu hạt giảm so với cùng kỳ nhưng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh tăng trưởng ổn định do việc gia tăng xuất khẩu ở một số mặt hàng hoa quả tươi, nước ép hoa quả, trái cây đóng hộp, hạt điều nhân, tinh bột sắn... của các doanh nghiệp trong tỉnh cũng như các nhà máy đóng trên địa bàn tỉnh.

- Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 90 triệu USD, giảm 9,17% so cùng kỳ<sup>9</sup>. Kim ngạch nhập khẩu giảm mạnh chủ yếu mặt hàng gỗ xẻ, sản lát. Nguyên nhân do nguồn cung gỗ, hàng nông sản từ Campuchia về cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh suy giảm. Các doanh nghiệp phải cạnh tranh giá mua nông sản với thị trường Thái Lan, Trung quốc...

### **1.6. Tài chính - Ngân hàng:**

a) Tài chính: Thu ngân sách nhà nước năm 2019 ước đạt 4.908 tỷ đồng, đạt 109% dự toán Trung ương giao, 100,06% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 8,86% so với cùng kỳ; trong đó thu nội địa 4.891 tỷ đồng đạt 100,9% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10% so với cùng kỳ (thu tiền sử dụng đất ước đạt 920 tỷ đồng, đạt 121,9% HĐND tỉnh giao, tăng 47,8% so cùng kỳ; thu tiền xổ số kiến thiết ước đạt 135 tỷ đồng, đạt 108% HĐND tỉnh giao, tăng 8,2% so với cùng kỳ). Có một số khoản thu không đạt so với dự toán: thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương; thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế thu nhập cá nhân, thuế bảo vệ môi trường; thu phí, lệ phí; thu cổ tức và lợi nhuận còn lại, tiền bán bớt phần vốn của nhà nước.

- Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 12.547,6 tỷ đồng, đạt 106,4% dự toán Trung ương giao, 102,2% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 10,9% so với cùng kỳ.

- Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các sở, ngành và cơ quan thuế triển khai nhiều biện pháp trong công tác thu ngân sách như tập trung xử lý các khoản nợ thuế tồn đọng, thực hiện khắc phục kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, chỉ đạo các địa phương đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/10/2019 về việc tăng cường công tác thu ngân sách nhà nước năm 2019, Sở Tài chính thực hiện báo cáo kết quả thu ngân sách nhà nước hàng tuần và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo thực hiện. Công tác quản lý, điều hành chi tiêu ngân sách thực hiện đúng Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra. Trong đó, đảm bảo cho nhu cầu chi đầu tư phát triển, an sinh xã hội, an ninh

---

<sup>8</sup> Xuất khẩu cà phê 180.000 tấn/294 triệu USD so với CK, giảm 16,28% về lượng, giảm 22,63% về giá trị; mùn cao su 3.700 tấn/5,45 triệu USD, tăng 5,71% về lượng, tăng 8,98% về giá trị; sản lát 7.000 tấn/1,75 triệu USD, giảm 75,86% về lượng, giảm 75,13% về giá trị so cùng kỳ; sản phẩm gỗ 7 triệu USD tương đương cùng kỳ; hàng khác 191,8 triệu USD, tăng 2,7 lần so với cùng kỳ.

<sup>9</sup> Gỗ nguyên liệu 4 triệu USD, giảm 65,8% so cùng kỳ; nông sản 30 triệu USD, giảm 25,45% so cùng kỳ; hàng khác 56 triệu USD, tăng 18,77% so cùng kỳ.

quốc phòng. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, kịp thời phát hiện và xử lý sai phạm trong việc quản lý sử dụng vốn ngân sách qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nhà nước. Nhờ đó kỷ luật về tài chính đã được thực hiện nghiêm hơn trước.

b) Ngân hàng: Ước cuối năm 2019, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 37.000 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh đạt 93.200 tỷ đồng, tăng 6,5% so với cùng kỳ. Nợ xấu 2.700 tỷ đồng, chiếm 2,9% tổng dư nợ.

### **1.7. Giao thông vận tải:**

Tổng doanh thu năm 2019 ước đạt 5.700 tỷ đồng, đạt 100% KH, tăng 11,98% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt gần 28,1 triệu tấn, đạt 100% KH, tăng 11,96% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển ước đạt 4.530 triệu T.Km đạt 100% KH, tăng 12,97% so với cùng kỳ. Khối lượng vận tải hành khách ước đạt 22,3 triệu lượt hành khách, đạt 100% KH, tăng 9,26% so với cùng kỳ; hành khách luân chuyển ước đạt 3.415 triệu Hk.km, đạt 100% KH, tăng 9,46% so với cùng kỳ.

Công tác đảm bảo trật tự ATGT đã được các cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể tập trung tổ chức triển khai quyết liệt theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh. Công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm được đẩy mạnh, tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí. Từ 15/12/2018 đến 14/10/2019, toàn tỉnh xảy ra 290 vụ, làm chết 185 người và làm bị thương 282 người<sup>10</sup>.

### **1.8. Tài nguyên và môi trường:**

- Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất cho các tổ chức đúng quy định<sup>11</sup>. Phê duyệt dự án xây dựng bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 20/5/2019); trình Hội đồng thẩm định giá đất, bảng giá đất tỉnh (tại Tờ trình số 3441/TTr-STNMT ngày 25/10/2019). Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất của huyện Chư Sê, Chư Prông và Kông Chro; điều chỉnh và bổ sung giá đất vào bảng B-Bảng phân loại đường và giá đất ở trên địa bàn thành phố Pleiku, huyện Chư Sê.

- Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu trên địa bàn tỉnh đến 20/10/2019 đạt 96,91%, với diện tích 1.000.125,12 ha và 818.394 giấy<sup>12</sup>. Cấp 08 giấy phép thăm dò khoáng sản, 15 giấy phép khai thác khoáng sản; phê duyệt trữ lượng và xác nhận trữ lượng được phép đưa vào thiết kế khai thác 06 mỏ; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản 03 mỏ; đóng cửa 03 khu vực mỏ khoáng sản...

- Ban hành kế hoạch số 837/KH-UBND ngày 22/4/2019 về việc thực hiện phong trào chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tổ chức Hội đồng thẩm định báo cáo

---

<sup>10</sup> So với cùng kỳ năm 2018, giảm 8,23% số vụ (290/316 vụ), giảm 9,76% người chết (185/205 người), giảm 17,78% người bị thương (282/343 người).

<sup>11</sup> Giao đất: 70 hồ sơ/64 tổ chức, với diện tích 946,67 ha; cho thuê đất 57 hồ sơ/48 tổ chức, với diện tích 1.938,6 ha

<sup>12</sup> Trong đó: Đối với tổ chức đạt 99,98% với diện tích 598.769,59 ha và 6.201 giấy; đối với hộ gia đình, cá nhân đạt 92,67 % với diện tích 401.355,53 ha và 812.193 giấy.

ĐTM cho 20 dự án và UBND tỉnh đã phê duyệt báo cáo ĐTM 13 dự án. Phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản cho 11 dự án; đề án bảo vệ môi trường chi tiết của 05 dự án; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường của 18 dự án; cấp 11 giấy xác nhận việc thực hiện công trình BVMT phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; cấp 06 sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

### **1.9. Công tác quy hoạch:**

- Đối với việc lập quy hoạch tỉnh Gia Lai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là quy hoạch tỉnh):

Ủy ban nhân dân tỉnh đã có văn bản số 1590/UBND-KTTH ngày 20/5/2019 giao nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư lập quy hoạch tỉnh; ban hành Kế hoạch số 1484/KH-UBND về kế hoạch lập quy hoạch tỉnh; ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 phê duyệt đề cương, dự toán lập nhiệm vụ quy hoạch tỉnh. Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang triển khai các thủ tục để lựa chọn đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ, dự toán cho lập quy hoạch tỉnh. Về vốn bố trí để lập quy hoạch tỉnh đã được bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 từ nguồn dự phòng ngân sách địa phương và được UBND tỉnh cho ứng vốn để lập nhiệm vụ quy hoạch tỉnh.

- Về việc lập quy hoạch chung xây dựng: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai đang triển khai lập, thẩm định 11 quy hoạch chung xây dựng, trong đó có 10 dự án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các thị trấn thuộc các huyện<sup>13</sup>, 01 dự án lập quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh.

### **2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, kêu gọi đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:**

- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện NQ 02/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Phối hợp với VCCI Đà Nẵng triển khai Bộ chỉ số DDCI đã được UBND tỉnh phê duyệt. Triển khai chương trình xúc tiến đầu tư năm 2019 và xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư năm 2020; Xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư tỉnh Gia Lai giai đoạn 2019 - 2021.

- Theo công bố của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2018 của tỉnh đứng thứ 33 toàn quốc, đứng thứ 2 khu vực Tây Nguyên, tăng 10 bậc so với năm 2017. Theo công bố của Bộ Nội vụ, chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2018 của tỉnh đứng thứ 50/63 tỉnh, thành phố, với chỉ số trung bình đạt 74,56, bằng vị trí xếp hạng năm 2017 và đứng thứ 3 khu vực Tây Nguyên

- Năm 2019 toàn tỉnh có 900 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% kế hoạch, tăng 16,58% so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký 5.850 tỷ đồng, tăng 28,57%. Có 92 doanh nghiệp giải thể (tăng 7,7%), 141 doanh nghiệp tạm ngưng hoạt động (tăng 21,4%). Toàn tỉnh hiện có 5.858 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 95.510 tỷ đồng. Nhìn chung hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, (có biểu số 4 kèm theo).

---

<sup>13</sup> Thị trấn Nhon Hòa, thị trấn Kbang, thị trấn Kông Chro, thị trấn Chư Ty, thị trấn Ia Kha, thị trấn Ia Ly, thị trấn Phú Hòa, Thị trấn Chư Prông, thị trấn Phú Túc, thị trấn Phú Thiện.

- Năm 2019 có 28 dự án UBND tỉnh đồng ý chủ trương nghiên cứu, lập đề xuất với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 5.450 tỷ đồng; Có 53 dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký 8.200 tỷ đồng, tăng 1.675 tỷ đồng so với năm 2018 (Trong đó có 41 dự án, vốn 7.469 tỷ đồng được đầu tư ngoài khu Công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu); Có khoảng 30 dự án hoàn thành đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh, với tổng vốn đầu tư ước đạt 3.410 tỷ đồng. Tiêu biểu như: Dự án Khu điều trị dịch vụ chất lượng cao của Công ty CP đầu tư kỹ thuật hạ tầng (vốn đăng ký 118 tỷ đồng), Dự án nhà máy chế biến nước ép trái cây của Công ty CP XKTP Đồng Giao (vốn đăng ký 247 tỷ đồng); Nhà máy điện năng lượng mặt trời Chư Ngọc-LICOGI 16 công suất 15 MWp (vốn đăng ký 365 tỷ đồng)....

- Đến nay Có 32 dự án điện mặt trời, điện gió của 23 nhà đầu tư được tỉnh cho khảo sát với quy mô 3.951 MW với số vốn dự kiến trên 86.000 tỷ đồng; Có 25 hồ sơ dự án Trung tâm xúc tiến đầu tư đang thụ lý trình UBND tỉnh xin chủ trương nghiên cứu, đề xuất dự án với số vốn khoảng 2.800 tỷ đồng. Trên toàn tỉnh, còn có 110 dự án các nhà đầu tư đang triển khai các thủ tục pháp lý để đảm bảo các điều kiện triển khai dự án, với số vốn 16.000 tỷ đồng;

- Ngoài ra hiện có hơn 80 dự án được các doanh nghiệp quan tâm lập thủ tục đầu tư với số vốn khoảng 31.000 tỷ đồng.

- Để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư hiểu rõ các bước triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư để khởi công xây dựng. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy trình thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn; đồng thời hằng tuần cập nhật tiến độ các dự án trọng điểm trên địa bàn, đề xuất UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án đầu tư.

- Công tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được chỉ đạo quyết liệt và bước đầu có chuyển biến. Các hợp tác xã sau chuyển đổi đã từng bước khắc phục tồn tại, yếu kém, tổ chức lại hoạt động, bổ sung thêm ngành nghề mới, đẩy mạnh liên doanh, liên kết. Ước tính năm 2019 thành lập mới 37 HTX, tăng 7 HTX so với kế hoạch, nâng tổng số HTX có đến cuối năm là 250 HTX, với 17.568 thành viên và giải quyết việc làm cho 1.822 lao động. Tỉnh đã tổ chức thành công đối thoại HTX, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ các HTX phát triển

### **3. Về văn hoá – xã hội:**

#### **3.1. Giáo dục- Đào tạo:**

- Hoạt động dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, các nhiệm vụ trọng tâm được thực hiện nghiêm túc, tích cực; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao; kế hoạch tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số được chú trọng; thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2019; cơ sở trường lớp, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được nâng cấp. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 88,5%, tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở cấp THCS đạt 90% đạt kế hoạch đề ra. Đến nay, có 331 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia đạt 42,98%. Kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, tỷ lệ tốt nghiệp toàn tỉnh đạt 90,78%. Tổ chức thành công Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh lần thứ 5, năm học 2018-2019 và tham gia cuộc thi cấp quốc gia tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, kết quả đạt 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba và 03 giải tư. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng tỉnh lần 10; tổng kết 3 phong trào



thi đua chuyên đề huy động và duy trì sỹ số học sinh; trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn. Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

### **3.2. Y tế, dân số và kế hoạch hoá gia đình:**

- Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh ổn định. Một số bệnh truyền nhiễm giảm so với năm 2018 (Thương hàn, Tiêu chảy, Viêm gan B, Cúm, Tay chân miệng...) Trong năm có sự gia tăng số ca mắc sởi, sốt rét và sốt xuất huyết, nhưng hầu hết đã được kiểm soát và không chệch kịp thời, không để phát sinh thành dịch<sup>14</sup>. Các dịch bệnh mới nổi như Cúm A(H1N1, H5N1, H7N9), MERS-CoV, Ebola, bệnh do virus Zika không ghi nhận ca mắc nào. Mạng lưới y tế ngày càng được củng cố<sup>15</sup>.

- Công tác khám, chữa bệnh đã có bước chuyển biến tích cực, tổng số người khám bệnh tại các cơ sở y tế là 2.058.690 lượt người. Nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đã được thực hiện; chất lượng chuyên môn y tế các tuyến từng bước được nâng lên; đặc biệt đã có sự chuyển biến rõ rệt về phong cách, thái độ phục vụ người bệnh. Ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Hướng dẫn các đơn vị điều trị triển khai đồng bộ phần mềm Gateway theo hướng dẫn của Bộ Y tế để đảm bảo công tác liên thông dữ liệu phục vụ công tác khám chữa bệnh và thanh toán BHYT. Tăng cường chỉ đạo việc xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tỷ lệ hài lòng của người bệnh. Triển khai tốt các nội dung hợp tác với TP. Hồ Chí Minh trong khám chữa bệnh.

- Tổ chức khám giám định sức khỏe cho 20.953 người (tăng so với cùng kỳ). Hiện toàn tỉnh có 846 cơ sở kinh doanh dược (834 cơ sở bán lẻ và 12 cơ sở bán buôn), tổ chức kiểm nghiệm 1.050 mẫu thuốc, trong đó mẫu đạt chất lượng là 1.036 mẫu, đạt 98,67%. Cấp chứng chỉ hành nghề dược cho 158 cá nhân. Tổ chức đánh giá việc đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho 04 cơ sở bán buôn và 173 cơ sở bán lẻ thuốc. Đảm bảo công tác điều tiết thuốc trúng thầu tập trung cấp địa phương năm 2019-2020.

- Dự ước đến cuối năm 2019 toàn tỉnh có 195 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, (đạt 87,8%).

### **3.3. Văn hoá - thể thao – du lịch:**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của Đảng và Nhà nước đến tận vùng sâu, vùng xa, vùng đông bào dân tộc thiểu số. Các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện nổi bật của tỉnh được tổ chức chu đáo. Công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá dân tộc được chú trọng; Tỉnh đã tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về khảo cổ học năm 2019 tại thị xã An Khê; xây

---

<sup>14</sup> Số trường hợp mắc/chết do sốt xuất huyết là 9.579/2 (cùng kỳ năm 2018 là 3.179/0) Khám và điều trị cho: 1.442 bệnh nhân sốt rét, có 01 ca sốt rét ác tính, không có tử vong do sốt rét.

<sup>15</sup> Hiện nay tuyến tỉnh có 06 bệnh viện, 02 Chi cục, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Pháp y, Trường Trung cấp y tế. Tuyến huyện có 17 Phòng Y tế, 17 Trung tâm Y tế, 222 trạm y tế tuyến xã. Toàn ngành có 4.355 cán bộ y tế, trong đó Bác sĩ: 893; bác sỹ làm việc cố định tại tuyến xã là: 176, có 84 Dược sỹ. Tổng số giường bệnh toàn tỉnh là: 4.050 giường (công lập). Toàn tỉnh có 03 bệnh viện tư nhân với 260 giường.

dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đề án đổi mới hoạt động các bảo tàng gắn với phát triển du lịch của tỉnh; xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích năm 2019; Đề xuất Bộ VH-TT-DL thoả thuận cấp phép khai quật khảo cổ cho Viện Khảo cổ học Việt Nam tổ chức khai quật khảo cổ tại thị xã An Khê; Khảo sát, nghiên cứu văn hoá truyền thống tại khu vực dự kiến xây dựng công viên địa chất tỉnh; Tổ chức Hội thi văn hóa, thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh lần thứ III năm 2019 (có 785 nghệ nhân đến từ 17 huyện, thị xã và thành phố Pleiku tham gia); tổ chức “Lễ hội mùa xuân các dân tộc tỉnh Gia Lai năm 2019”; chương trình “Mùa hè cùng di sản văn hóa dân gian Gia Lai 2019”... Tổ chức các giải thể thao trên địa bàn và tham gia các giải thể thao khu vực, toàn quốc theo kế hoạch, nổi bật như: Vòng chung kết giải bóng đá U19 Quốc gia; giải Võ thuật cổ truyền mở rộng khu vực miền Trung - Tây Nguyên; ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân; giải Đua xe đạp tranh Cúp Truyền hình TPHCM năm 2019...

- UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch phát triển du lịch năm 2019, kế hoạch phát triển du lịch cụm các huyện Đak Pơ, Kbang, Kông Chro và thị xã An Khê giai đoạn 2019-2023. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 108/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ về đầu tư du lịch, hoạt động xúc tiến du lịch và phát triển du lịch cộng đồng. Tổ chức biên soạn tài liệu, các câu chuyện liên quan đến sự hình thành các điểm du lịch, các sự tích, truyền thuyết về văn hóa, lịch sử của địa phương; phát động thi Slogan và Logo để quảng bá du lịch du lịch tỉnh Gia Lai. Khảo sát một số điểm để khai thác phát triển du lịch của tỉnh như: Khu thắng cảnh Biển Hồ kết nối với các điểm Nông trường chè Bàu Cạn, huyện Chư Prông; các điểm phát triển du lịch cộng đồng. Quảng bá tiềm năng du lịch tỉnh tại Hội chợ Du lịch quốc tế thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, hội thi ẩm thực tại Lễ hội cà phê ĐăkLăk năm 2019. Chương trình S Việt Nam phát sóng 5 tập phim quảng bá du lịch Gia Lai trên VTV1 và VTV4.... Các huyện, thị xã, thành phố đã chú trọng đầu tư và nâng cao chất lượng phục vụ du lịch, gắn các hoạt động văn hóa, thể thao với phát triển du lịch.

Trên địa bàn tỉnh hiện 92 cơ sở lưu trú với tổng số 2.150 buồng, trong đó 60 khách sạn xếp hạng 1-4 sao chiếm 68,5% tổng số khách sạn; Có 10 doanh nghiệp lữ hành, trong đó 3 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, 7 doanh nghiệp lữ hành nội địa. Năm 2019, ước có 845.000 lượt khách đến tỉnh, tăng 25,5% so với cùng kỳ, (trong đó khách quốc tế 15.000 lượt, khách nội địa 830.000 lượt), doanh thu du lịch ước đạt 510 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ.

### **3.4. Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người có công; người hưởng chính sách trợ giúp xã hội; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số và các đối tượng chính sách khác. Trong dịp Tết Nguyên đán đã cấp phát 30.035 suất quà, với tổng kinh phí gần 6,5 tỷ đồng. Phân bổ kịp thời 544 tấn gạo trung ương hỗ trợ cho 8.971 hộ trong dịp tết và 572 tấn cho 9.001 hộ trong thời gian giáp hạt năm 2019. Triển khai kế hoạch phục vụ Lễ đón, truy điệu và an táng 17 liệt sỹ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh trên chiến trường Campuchia về nước tại Nghĩa trang liệt sỹ huyện Đức Cơ; Lễ truy điệu, an táng 61 hài cốt liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ tại Nghĩa trang liệt sỹ thị xã An Khê (Cấp tỉnh). Tổ chức Lễ truy điệu, an táng 14 hài cốt liệt sỹ (cấp huyện). Thanh toán làm nhà cho 26 hộ người có công khó khăn về nhà ở năm 2018 và triển khai 109 căn nhà người có công khó khăn về nhà ở năm 2019 từ nguồn kinh phí tài trợ của Ngân hàng BIDV.

- Trong năm đã giải quyết việc làm 25.570 lao động, đạt 101,4% KH, tăng 0,07% so với cùng kỳ, trong đó: xuất khẩu lao động 1.480 người, đạt 105,7% KH, tăng 3,5%. Trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ tai nạn lao động (02 vụ tai nạn giao thông), làm chết 06 người, 01 người bị thương; so với cùng kỳ năm 2018, tăng 03 vụ. Tuyển sinh đào tạo nghề các cấp cho 11.000 người, đạt 104,5% KH; tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ước đạt 34,26%. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, dự ước đạt 2.833 người đạt 103% KH.

- Đến cuối năm 2019 mức giảm tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh ước đạt 3%, tỷ lệ hộ nghèo còn 7,04%, hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng BTXH, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh. Phối hợp các địa phương tổng hợp tình hình thiếu đói trong dịp Tết nguyên đán Kỷ Hợi và đối giáp hạt năm 2019 trình UBND tỉnh hỗ trợ kịp thời cho nhân dân.

- Tổ chức Hội nghị triển khai công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2019 và Sơ kết thực hiện chương trình Phòng, chống tai nạn thương tích trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020; Tổ chức các hoạt động, triển khai mô hình “Ngôi Nhà an toàn phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em”; Tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ, cộng tác viên làm công tác trẻ em; hướng dẫn viên Chương trình làm cha mẹ cho phát triển toàn diện trẻ em Việt Nam; hướng dẫn giám sát hệ thống bảo vệ trẻ em.

### **3.5. Khoa học và công nghệ:**

- Tiếp tục quản lý, theo dõi 09 dự án thuộc chương trình NTMN; 41 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó, có 30 nhiệm vụ chuyển tiếp từ các năm trước sang và 11 nhiệm vụ phát sinh từ năm 2019. Tổng hợp 74 đề xuất nhiệm vụ KH &CN năm 2020, trong đó có 42 nhiệm vụ được các sở, ngành đề xuất đặt hàng nghiên cứu và triển khai năm 2020; nghiệm thu 06 nhiệm vụ KH &CN cấp tỉnh; cấp 19 giấy chứng nhận hoạt động KH&CN; tổ chức chuyển giao kết quả nghiên cứu đối với hơn 100 nhiệm vụ KH&CN đã kết thúc cho các tổ chức, đơn vị và các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ứng dụng. Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho 40 tổ chức, cá nhân về thủ tục cấp mới, gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ và chứng chỉ nhân viên bức xạ; cấp mới và gia hạn 24 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp 11 chứng chỉ nhân viên bức xạ.

- Tư vấn và hướng dẫn 250 tổ chức, cá nhân về đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; xây dựng và được cấp bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Gạo Phú Thiện-Gia Lai” và “rau An Khê-Gia Lai”; hỗ trợ xây dựng và đăng ký bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận “Phở khô Gia Lai”, “Khoai lang Lệ Cần – Đak Đoa – Gia Lai”, “Rau An Sơn - Đak Pơ”; “Chôm chôm Ia Grai - Gia Lai”; xây dựng và đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Gia Lai” cho các sản phẩm Chanh dây và Cà phê của tỉnh; hướng dẫn 10 doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký mã số mã vạch; tiếp nhận 01 hồ sơ công bố hợp chuẩn.

- Vận động, hướng dẫn 02 doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia năm 2019. Thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn 8.638 phương tiện đo lường đạt 94% so với cùng kỳ và đạt 91% KH; Thử nghiệm được 1.475 mẫu (tương ứng 12.693 chỉ tiêu) đạt 72% so với cùng kỳ và đạt 70% KH.

- Tiến hành khảo sát và hoàn thiện số liệu thống kê về nhu cầu công nghệ trên địa bàn tỉnh Gia Lai nhằm hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu các công nghệ phù hợp cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 1861/KH-

UBND ngày 26/8/2019 về việc phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Sự kiện “Trình diễn, kết nối cung cầu công nghệ - TechDemo 2019 và Hội nghị về hoạt động ứng dụng, chuyển giao công nghệ năm 2019” và triển khai các nội dung nhằm đảm bảo các điều kiện để sự kiện được diễn ra thành công.

### **3.6. Thông tin - truyền thông – Phát thanh truyền hình:**

- Cơ sở hạ tầng, các thiết bị thuộc mạng lưới bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định; các doanh nghiệp viễn thông đã đảm bảo an toàn thông tin liên lạc vào các dịp tết, lễ. Toàn tỉnh có 1.687 trạm thu phát sóng (BTS), 11 trạm điều khiển thông tin di động (BSC). Thuê bao điện thoại đạt 91,54% thuê bao/100 dân; thuê bao Internet đạt 6,82TB/100 dân. Hiện có 248 điểm bưu chính phục vụ; trong đó có 163 điểm Bưu điện văn hóa xã (BĐVHX) (có 157 điểm đang hoạt động; 06 điểm tạm đóng cửa do hoạt động không hiệu quả).

- Mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến tại Hội trường 2/9; bổ sung tính năng bảo mật cho thiết bị tường lửa của các Sở, ngành; nâng cấp phần mềm QLVB&ĐH tỉnh; đảm bảo an toàn hệ thống bảo mật và cảnh báo an ninh thông tin. Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin các ngành, lĩnh vực dựa trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS) phục vụ quản lý nhà nước tỉnh, nâng cấp phần mềm một cửa điện tử liên thông tỉnh giải quyết lĩnh vực đất đai; nâng cấp cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh và chuẩn hóa quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT).

- 100% UBND cấp huyện, 20 đơn vị cấp sở, ban, ngành có Cổng/Trang thông tin điện tử cung cấp tương đối đầy đủ thông tin theo quy định của Trung ương. Hiện nay, toàn tỉnh đã cung cấp 2.044 DVCTT ở mức độ 2 và 326 DVCTT mức độ 3 và 126 mức độ 4, đồng thời được tích hợp tại Cổng dịch vụ công của tỉnh: <http://dichvucong.gialai.gov.vn>.

- Toàn tỉnh hiện có 04 cơ quan báo chí địa phương và 23 cơ quan có văn phòng đại diện hoặc phóng viên thường trú. Hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình đã tập trung tuyên truyền việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động chính trị, các hoạt động chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 166/222 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh không dây bước đầu đi vào hoạt động hiệu quả, kịp thời cung cấp thông tin về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh. Báo Gia Lai phát hành 219 kỳ với 2.675.706 tờ. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát thanh 13.322 giờ, truyền hình 41.336 giờ.

- Hoạt động bưu chính, viễn thông (BCVT) đã đi vào nề nếp, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin và giao lưu văn hoá của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của các địa phương trong tỉnh. Doanh thu BCVT năm 2019 ước đạt 1.710 tỷ đồng, đạt 100,29 % so với KH đề ra.

### **3.7. Công tác dân tộc:**

Tình hình sản xuất và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; Phát huy được tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh việc thực hiện các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các chương trình dự án, phát triển vùng đồng bào DTTS được tích cực triển khai; Chương trình 135 năm 2019 bố trí 128,829 tỷ đồng vốn ĐTPT, đầu tư 242 công trình

hạ tầng cho 65 xã ĐBK, xã biên giới và 238 thôn ĐBK. Hỗ trợ phát triển sản xuất 32,109 tỷ đồng. Dự án nâng cao năng lực cộng đồng và cán bộ cơ sở với kinh phí 4,881 tỷ đồng. Chương trình đảm bảo xã hội theo Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Gia Lai đã bố trí 73,505 tỷ đồng hỗ trợ các mặt hàng chính sách đảm bảo xã hội trên địa bàn, cấp 12,94 tấn ngô giống; 4,19 tấn lúa giống; 469,69 tấn phân bón; 892 con bò giống và 600 tấn muối iốt.

Tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và tổ chức tập huấn thực hiện mô hình điểm về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2019-2020; ban hành Quyết định điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong ĐBDTTS”. Triển khai đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ: tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện mô hình điểm, ban hành Kế hoạch triển khai Đề án; lắp đặt pa nô, áp phích và tổ chức tập huấn tuyên truyền về chính sách dân tộc và Luật an toàn giao thông tại các thôn, làng đặc biệt khó khăn.

Triển khai công tác Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019: tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội; thành lập Ban Tổ chức Đại hội; thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019; ban hành Kế hoạch Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Gia Lai lần thứ III năm 2019; hướng dẫn bình, xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tại Đại hội đại biểu dân tộc thiểu số cấp huyện, tỉnh lần thứ III năm 2019; tổ chức họp các thành viên Ban Chỉ đạo thông qua một số dự thảo nội dung liên quan đến Đại hội. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc sau 03 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ XV Đảng bộ tỉnh Gia Lai; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ tại các huyện nghèo trên địa bàn tỉnh Gia Lai; đánh giá sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/3/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ DTTS và Tôn giáo trong tình hình mới.

## II. Đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết HĐND tỉnh:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019		
			Kế hoạch năm 2019	Ước TH năm 2019	Đạt, không đạt so với NQ
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU KINH TẾ</b>				
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá SS 2010)	%	8,1-8,2	8,16	Đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp-thủy sản	%	5,46-5,59	5,35	
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	9,88-10,07	10,47	
-	Ngành dịch vụ	%	8,99	7,44	
-	Thuế sản phẩm	%	9,56	9,56	
2	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (theo giá hiện hành)	%	100	100	Đạt
-	Ngành nông lâm nghiệp-thủy sản	%	37,32-37,31	37,34	
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	28,44	28,42	
-	Ngành dịch vụ	%	34,24-34,25	34,25	
3	GRDP bình quân đầu người theo kế hoạch	Triệu đồng	49,78-49,83	49,80	Đạt
-	GRDP bình quân đầu người theo điều tra	Triệu đồng	49,78-49,83	48,68	
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	11	12	Vượt
5	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	500	500	Đạt
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	4.905	4,908	Vượt
7	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	26.000	26.000	Đạt
<b>II</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ XÃ HỘI</b>				
8	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,2	1,2	Đạt
9	Số lao động được tạo việc làm mới	Người	25.200	25.570	Vượt
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	52	52	Đạt
11	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-	%	7,04	7,04	Đạt

	2020) giảm còn				
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	3	3	Đạt
-	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số	%	6,25	6,25	Đạt
-	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đối với huyện nghèo	%	7,20	7,20	Đạt
12	Tỷ lệ trẻ em đi học đúng độ tuổi trung học cơ sở	%	90	90	Đạt
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	42	42,98	Vượt
14	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế	%	83	87,8	Vượt
15	Số giường bệnh/vạn dân	%	26,8	27,1	Vượt
-	Số bác sỹ/1 vạn dân	bác sỹ	7,7	7,7	Đạt
16	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	89	89	Đạt
<b>III</b>	<b>CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG</b>				
17	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	92,5	93	Vượt
18	Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch	%	99	99	Đạt
19	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	99,5	99,76	Vượt
20	Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su)	%	46,45	46,45	Đạt
-	Diện tích trồng rừng mới	Ha	5.015	4.873	Không đạt

Như vậy trong 20 chỉ tiêu, dự ước có 19 chỉ tiêu có khả năng đạt và vượt kế hoạch đề ra và 01 chỉ tiêu không đạt là diện tích trồng rừng mới.

### **ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

Các Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, chỉ đạo của trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã được UBND tỉnh triển khai kịp thời. Tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực; hầu hết các chỉ tiêu đề ra đều đạt kế hoạch. Giá trị sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, nguồn vốn huy động - cho vay ngân hàng, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn đều tăng so với cùng kỳ; các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn trái phiếu chính phủ, vốn ODA được phân bổ kịp thời và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tạo điều kiện cho các chủ đầu tư chủ động triển khai kế hoạch. Công tác quản lý, bình ổn giá cả, phòng chống gian lận thương mại được triển khai quyết liệt; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) tiếp tục được cải thiện; số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới tăng khá. Các lĩnh vực văn hóa-xã hội, giáo dục và đào tạo, y tế

tiếp tục có bước phát triển; quan tâm và chăm lo đến các gia đình chính sách, người có công, đối tượng xã hội cộng đồng; các ngày lễ lớn, các ngày kỷ niệm của một số ngành được tổ chức chu đáo, thiết thực, tiết kiệm. Các vấn đề bức xúc xã hội, đơn thư khiếu nại, tố cáo được quan tâm giải quyết; công tác chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức được quan tâm. Công tác đối ngoại được tăng cường. An ninh chính trị, an ninh biên giới, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo.

Tuy nhiên, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ngành, địa phương trong thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phương châm hành động của tỉnh “Siết chặt kỷ cương hành chính, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, nâng cao chất lượng tham mưu, phối hợp của các cấp, các ngành” chưa nghiêm. Diễn biến thời tiết không thuận lợi; bệnh dịch tả lợn Châu Phi đã xảy ra tại 15 huyện, thị xã, thành phố; xảy ra bệnh sâu keo mùa thu trên cây ngô, bệnh khảm lá virus trên cây sắn; các chương trình, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp tuy có cố gắng nhưng vẫn chậm, chưa hình thành được mô hình điểm để nhân rộng; còn xảy ra cháy rừng, tình trạng phá rừng vẫn còn diễn ra ở một số địa phương. Thu ngân sách chưa đạt tiên độ; nợ xấu tăng cao. Các sở, ngành còn lúng túng trong đề xuất tháo gỡ vướng mắc cho một số dự án kêu gọi đầu tư; cải cách hành chính tuy có tiến bộ nhưng chưa đạt như kỳ vọng, nhất là ở cơ sở.

## **B. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI NĂM 2020**

### **I. Dự báo bối cảnh thế giới và trong nước ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh năm 2020.**

Tình hình quốc tế, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cơ hội, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế thế giới trên đà suy giảm, bị tác động bởi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. Kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại với các yếu tố rủi ro, thách thức gia tăng. Căng thẳng gần đây giữa các nền kinh tế lớn khiến thương mại và đầu tư thế giới giảm, niềm tin kinh doanh toàn cầu giảm sút. Các điểm nóng địa chính trị có dấu hiệu phức tạp và tăng nhiệt. Mỹ tăng cường trừng phạt Iran, giá dầu và đồng Đô la Mỹ diễn biến phức tạp cũng là thách thức đối với kinh tế thế giới và ảnh hưởng xấu tới kinh tế Việt Nam.

Ở trong nước, kế thừa những thành tựu của hơn 20 năm đổi mới, thế và lực của ta ngày càng lớn mạnh, sức chống chịu của nền kinh tế từng bước được cải thiện. Nền kinh tế trong nước tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng; Việt Nam sẽ thực thi 2 hiệp định thương mại lớn và quan trọng là CPTPP và EVFTA. Có xu hướng chuyển dịch đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc, cũng như dòng vốn từ các nước khác vào Việt Nam. Cách mạng công nghiệp 4.0 tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, nước ta vẫn còn những tồn tại, hạn chế tích tụ từ trước, quy mô kinh tế còn khiêm tốn, độ mở kinh tế lớn, nhiều ngành, lĩnh vực tiếp tục chịu tác động nhiều chiều từ bên ngoài; căng thẳng thương mại toàn cầu kéo dài; cạnh tranh kinh tế ngày càng quyết liệt... Yêu cầu đặt ra cho các Bộ, ngành, địa phương là cần theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, trong nước.

Nền kinh tế của tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là thu hút đầu tư từ bên ngoài. Các ngành kinh tế tiếp tục phát triển nhờ sự gia tăng hoạt động



trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, công nghiệp điện, thương mại, dịch vụ và du lịch; phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Cách mạng công nghiệp 4.0 được tình quan tâm, thúc đẩy. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ngày càng cải thiện thúc đẩy đầu tư của khu vực tư nhân vào hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Xuất khẩu các mặt hàng nông sản tiếp tục gia tăng, hoạt động tái cơ cấu ngành nông nghiệp có chuyển biến tích cực. Bên cạnh đó còn có nhiều khó khăn, thách thức lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; công tác xúc tiến đầu tư còn vướng mắc, nhất là trong lĩnh vực đất đai, giải phóng mặt bằng, năng lực tài chính của chủ đầu tư. Việc cải thiện chỉ số cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu; giá cả một số mặt hàng nông sản giảm. An ninh chính trị còn tiềm ẩn những yếu tố mất ổn định. Đời sống của một bộ phận người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn đòi hỏi phải tập trung giải quyết.

Phát huy những kết quả đã đạt được, đồng thời dự báo những thuận lợi, khó khăn, dự kiến mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 như sau:

## **I. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

### **1. Mục tiêu:**

Tiếp tục phát triển kinh tế ổn định và bền vững, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại kinh tế; huy động mọi nguồn lực, nâng cao năng lực nội tại kết hợp với thu hút nguồn lực từ bên ngoài. Tiếp tục phát triển nông nghiệp công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số cải cách hành chính. Ban hành các chính sách tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho đầu tư, sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm. Tiếp tục tìm kiếm thị trường đầu ra cho các sản phẩm chủ lực; phát triển du lịch có trọng tâm, trọng điểm và theo chuỗi, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Tận dụng các cơ hội phát triển của cuộc Cách mạng công nghệ 4.0 để nâng cao năng suất lao động trong các ngành, lĩnh vực. Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo đời sống nhân dân; phát triển giáo dục – đào tạo gắn với sắp xếp lại mạng lưới trường lớp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

### **2. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2020:**

Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 đã được HĐND tỉnh thông qua, phấn đấu năm 2020 đạt được các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội như sau:

#### **2.1. Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP): 7,5%.

- + Ngành nông lâm nghiệp - thủy sản tăng 5,33%.
- + Ngành công nghiệp - xây dựng tăng 7,81%.
- + Ngành dịch vụ tăng 8,96%.
- + Thuế sản phẩm tăng 10%.
- Cơ cấu kinh tế
  - + Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản: 36,63%.
  - + Ngành công nghiệp - Xây dựng: 28,55%.
  - + Ngành dịch vụ: 34,82%.
- GRDP bình quân đầu người 54,4 triệu đồng/người.
- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 9 xã, lũy kế đạt 81 xã.
- Kim ngạch xuất khẩu: 630 triệu USD, tăng 26%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.089,53 tỷ đồng, tăng 3,7%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 29.000 tỷ đồng, tăng 11,54%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ: 80.000 tỷ đồng, tăng 14,19%.

## 2.2. Các chỉ tiêu văn hóa xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,15%.
- Số lao động được tạo việc làm mới: 25.500 người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 55%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,54% (theo chuẩn nghèo đa chiều).
  - + Mức giảm tỷ lệ nghèo: 2,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều).
- Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo: 89%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 45%.
- Số giường bệnh/vạn dân: 27,4.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế (theo chuẩn mới 2011-2020): 90%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 91,05%.

## 2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ của rừng (kể cả cây cao su): 46,7%.
- + Diện tích trồng rừng trong năm: 4.230 ha.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 95%.
- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch: >99%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia: 100%.

## II. Nhiệm vụ giải pháp phát triển các ngành và lĩnh vực

### 1. Lĩnh vực kinh tế:

1.1. Các Sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phân đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 7,5%. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

1.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh triển khai các nhiệm vụ của ngành phấn đấu đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Theo dõi chặt chẽ thông tin, diễn biến thời tiết, nguồn nước để có kế hoạch tích nước hồ chứa phù hợp, đảm bảo an toàn công trình, an toàn sản xuất và đời sống dân cư ở vùng phụ cận. Tổ chức thực hiện tốt công tác thường trực phòng chống lụt bão; có phương án ứng phó kịp thời với tình huống xấu nhất có thể xảy ra. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn, phòng chống, không chế dịch tả lợn Châu phi không để lây lan. Đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra các lĩnh vực về vệ sinh an toàn thực phẩm, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả và kế hoạch trồng tái canh cây cà phê trên địa bàn tỉnh. Tăng cường củng cố và phát triển các liên minh sản xuất trong nông nghiệp<sup>16</sup>; hỗ trợ, hướng dẫn thành lập các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư phát triển các dự án chăn nuôi trên địa bàn tỉnh nhằm phát huy tiềm lực, lợi thế của địa phương, nâng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Phối hợp với các địa phương triển khai quyết liệt, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng; tăng cường kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến gỗ, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Kiểm tra, đôn đốc các địa phương, đơn vị chủ rừng đẩy nhanh tiến độ chăm sóc và trồng rừng sản xuất, trồng rừng thay thế, trồng cây phân tán, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2020; Chuẩn bị và triển khai tốt các phương án phòng cháy chữa cháy rừng. Tổ chức thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các địa phương đẩy nhanh việc thực hiện các mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đến cuối năm 2020 có 81 xã đạt chuẩn nông thôn mới trên toàn tỉnh.

- Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các chương trình, dự án, đề án đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh giao kế hoạch, đặc biệt là chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, vệ sinh an toàn thực phẩm, các dự án có vốn nước ngoài, như: Dự án phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ sản xuất cho các tỉnh Tây Nguyên tỉnh Gia Lai, Dự án VnSat, Dự án KfW10.

1.3. Sở Công thương hướng dẫn các địa phương thành lập cụm công nghiệp; xây dựng chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ và trợ giúp phát triển công nghiệp hỗ trợ phù hợp trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm: tổ chức xác nhận kiến thức, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Trình UBND tỉnh xem xét, trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ

<sup>16</sup> Mô hình liên minh nuôi ong mật, liên minh sản xuất các loại rau, quả với công ty Đồng Giao....

sung điều chỉnh quy hoạch đối 2 thủy điện<sup>17</sup>; phê duyệt bổ sung 9 dự án điện gió<sup>18</sup>; phê duyệt bổ sung dự án điện mặt trời Ia Bluh KONIA. Xem xét cho chủ trương lập hồ sơ bổ sung quy hoạch đối với 11 thủy điện<sup>19</sup>. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan kiểm tra tình hình sử dụng năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm. Triển khai cho các nhà đầu tư nghiên cứu các dự án năng lượng tái tạo đã được UBND tỉnh cho phép nghiên cứu đầu tư<sup>20</sup>.

- Kiểm tra, giám sát và đôn đốc các đơn vị tổ chức hội chợ triển lãm trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Cung cấp thông tin và hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong triển khai các chương trình xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh và tham gia các Hội nghị kết nối cung cầu, các hội chợ thương mại trong, ngoài tỉnh và ở nước ngoài. Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, giám sát xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn và vận động một số doanh nghiệp hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” đồng thời tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát các chương trình khuyến mại đã đăng ký trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai Kế hoạch dự trữ hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 để góp phần đảm bảo cung cầu và ổn định giá cả trên địa bàn tỉnh. Chủ động phối hợp kiểm tra đôn đốc tình hình chuẩn bị hàng hóa và các hoạt động phục vụ Tết trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức phiên chợ đưa hàng Việt về miền núi tại huyện Đức Cơ; phiên chợ hàng Việt về nông thôn tại Thành phố Pleiku; phiên chợ hàng Việt sang biên giới Việt Nam - Campuchia. Xây dựng 02 chuyên mục (OCOP) Gia Lai - Mỗi xã phường một sản phẩm phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Gia Lai. Tổ chức Hội chợ triển lãm “Mỗi xã phường một sản phẩm OCOP Gia Lai” tại thành phố Pleiku.

1.4 Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính – ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Cơ cấu lại chi thường xuyên trong từng lĩnh vực, tập trung đảm bảo cho các nhiệm vụ Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề, quốc phòng - an ninh, các chính sách an sinh xã hội, chỉ ban hành các chủ trương, chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và cần đổi được nguồn kinh phí. Giám sát chặt chẽ việc sử dụng vốn của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công. Khẩn trương thực hiện các quy định cơ chế tự chủ lĩnh vực, danh mục sự nghiệp công, nâng cao mức độ tự chủ về tài chính, đẩy nhanh lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí vào giá các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám, chữa bệnh theo lộ trình kết cấu các khoản chi trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương, thực hiện rà soát phạm vi xác định tăng thu ngân sách địa phương để cải cách tiền lương phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước, Luật phí lệ phí. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Công khai, minh bạch việc sử dụng ngân

<sup>17</sup> Thủy điện Đăk Ayouonh, Ia Krel 1.

<sup>18</sup> Dự án điện gió OIRT, Ia Bang - GEC, Ia Băng Gia Lai, Chư Prông, Ia Dêr, Ia Pêch, Chư Sê An Phong, Chư sê Hoa Long, Yang Bắc.

<sup>19</sup> Thủy điện Sê San 4A mở rộng, Sê San 5, Krông Ja Tuan, Sơ Pai, Ia Đrăng 2A, IaĐrăng 3A, Ia Phí 1, Ia Phí 1A, Lơ Pang, IaGrai Thượng và IaPa.

<sup>20</sup> Thống nhất chủ trương cho phép các đơn vị dựng cột đo gió tại các xã thuộc TP.Pleiku, thị xã An Khê, Đăk Pơ, Kông Chro, Mang Yang, Chư Sê, Ia Grai, Chư Prông, Đăk Đoa; đề xuất lập hồ sơ bổ sung quy hoạch Dự án điện mặt trời trên Hồ Ayun Hạ của Cty CP PLACO.

sách nhà nước, quản lý chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn theo đúng quy định của pháp luật; siết chặt kỷ luật tài khóa, ngân sách; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch. Ngành tài chính, các địa phương chủ động đề ra các giải pháp, chỉ đạo quyết liệt, liên tục, phân đầu dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2020 đạt 5.089 tỷ đồng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế; bảo đảm thu đúng, thu đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

1.5. Ngành Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho người dân nắm bắt và tiếp cận vốn vay với lãi suất phù hợp, hạn chế tín dụng đen; tập trung đẩy mạnh công tác huy động vốn, đặc biệt là vốn trung, dài hạn; tập trung đầu tư vốn tín dụng có trọng tâm, trọng điểm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục nghiên cứu, chủ động thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân có diện tích trồng hồ tiêu bị chết trên địa bàn. Tích cực đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng để đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh đặc biệt hỗ trợ các doanh nghiệp thu mua, xuất khẩu.

1.6. Sở giao thông vận tải tiếp tục triển khai, nâng cao chất lượng công tác thẩm định, quản lý chất lượng công trình giao thông trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt việc tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, tập trung vào công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông, hành lang an toàn đường bộ.

1.7. Sở Tài Nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Quản lý chặt chẽ đất đai, nhất là đất các công ty nông, lâm nghiệp, đất giao, cho thuê để triển khai các dự án. Triển khai lập và trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2021 - 2025) tỉnh Gia Lai, kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện. Rà soát tình hình quản lý sử dụng đất của dự án chậm triển khai hoặc không đưa đất vào sử dụng trên địa bàn tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét thu hồi đất theo quy định của pháp luật. Xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050.

1.8. Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, địa phương triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 theo Luật quy hoạch. Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2020; xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/ 7/ 2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và Văn bản số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025.

## **2. Công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp, kinh tế tập thể:**

2.1. Các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, Kế hoạch hành động số 709/KH-UBND ngày 28/2/2017 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

kinh doanh, tạo mọi thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp. Tiếp tục thực hiện việc khảo sát, lấy ý kiến của doanh nghiệp để đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương của tỉnh (chỉ số DCCI). Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 09/8/2017 của Chính phủ; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền loại bỏ ngay các thủ tục, quy định làm phát sinh chi phí không chính thức; bãi bỏ điều kiện kinh doanh không cần thiết, làm gia tăng chi phí cho doanh nghiệp, gây cạnh tranh không bình đẳng. Chủ động rà soát hoạt động chuyên môn nghiệp vụ, đơn giản hóa và cải tiến quy trình, thủ tục kiểm tra, kiểm dịch, kiểm soát, kiểm nghiệm, thẩm định và các hoạt động có liên quan đến cấp giấy phép và các giấy tờ khác.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai thi hành Luật Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai Ngày hội khởi nghiệp; Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch 205/KH-UBND ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai Chương trình hành động của Chính phủ về cắt giảm chi phí cho Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Tổ chức các Hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ DNNVV nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ CCVC, thực hiện hiệu quả Luật Hỗ trợ DNNVV trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh tiếp tục kêu gọi các dự án đầu tư xây dựng khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; dự án đầu tư hợp tác, nghiên cứu sản xuất giống cây trồng, cung ứng vật tư nông nghiệp; đầu tư, hợp tác trong lĩnh vực hỗ trợ phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin trong các khâu từ canh tác đến thu hoạch, bảo quản, tiêu thụ đối với các nông sản hàng hóa có thế mạnh của tỉnh; chăn nuôi đại gia súc với quy mô công nghiệp; khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; trồng và bảo vệ rừng; phát triển cây dược liệu... Các dự án đầu tư vào công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu các sản phẩm nông nghiệp như: Chế biến nước ép từ trái cây, củ, quả với quy mô tập trung; chế biến cao su, cà phê, điều, thức ăn chăn nuôi, chế biến gia súc, gia cầm; chế biến sữa...Đầu tư vào công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng không nung; sản xuất hàng tiêu dùng (đồ gia dụng từ nhựa, chế biến các sản phẩm sau đường...); công nghiệp hỗ trợ, thu gom, xử lý, tái chế hoặc sử dụng chất thải. Các dự án phong điện, điện mặt trời.

2.3. Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi nhất để hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình tìm hiểu, triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn; hỗ trợ hoàn thành các thủ tục, xác định giá đất, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án do Tập đoàn FLC dự kiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai, các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh công tác giám sát các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư; phát hiện những vi phạm của dự án để xử lý kịp thời, đồng thời đề xuất UBND tỉnh xem xét thu hồi các dự án chậm tiến độ hoặc nhà đầu tư không đủ năng lực thực hiện.

Khuyến khích phát triển bền vững kinh tế hợp tác, nòng cốt là hợp tác xã với nhiều hình thức liên kết, hợp tác đa dạng; nhân rộng các mô hình kinh tế hợp tác hiệu quả; tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển có hiệu quả trên các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; góp phần hình thành chuỗi giá trị từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia; tạo điều kiện hình thành những tổ hợp nông – công nghiệp – dịch vụ công nghệ cao...Tiếp tục đổi mới, phát triển và

nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho kinh tế tập thể, trong đó hợp tác xã nông nghiệp là nòng cốt. Tiếp tục nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương, pháp luật của nhà nước về kinh tế tập thể, xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác phù hợp, tạo cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả. Triển khai kế hoạch phát triển hợp tác xã kiểu mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Tập trung phát triển hợp tác xã, nhất là tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới. Đối với các hợp tác xã đang tạm ngưng hoạt động, nếu không đủ điều kiện thì xử lý giải thể ngay.

### **3. Lĩnh vực văn hóa – xã hội:**

3.1. Sở Giáo dục và Đào tạo và các địa phương thực hiện tốt nội dung dạy học theo khung thời gian năm học do UBND tỉnh ban hành . Tăng cường quản lý chỉ đạo việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh, quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho giáo viên và học sinh, đặc biệt đối với học sinh bán trú ở vùng dân tộc, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn. Đẩy mạnh công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia để đảm bảo tỷ lệ trường chuẩn quốc gia năm 2020 đạt 45%. Duy trì, giữ vững kết quả Phổ cập GDMN , GDTH đúng độ tuổi và THCS . Phân đầu tỷ lệ huy động học sinh Mẫu giáo trong độ tuổi ra lớp đạt 89%; Tiểu học trong độ tuổi ra lớp đạt 99,9%; THCS trong độ tuổi ra lớp đạt 91,5%; THPT trong độ tuổi ra lớp đạt 52%. Triển khai có hiệu quả các chương trình , dự án của ngành , thu hút các nguồn tài trợ, dự án vay vốn nước ngoài để phát triển cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Đẩy mạnh xã hội hóa để huy động các nguồn lực của xã hội; tăng cường củng cố và quản lý hoạt động liên kết đào tạo, hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn tỉnh . Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học ở các cơ sở giáo dục để kịp thời chấn chỉnh những hạn chế thiếu sót trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý chỉ đạo, điều hành; tăng cường công tác kiểm định chất lượng các cơ sở đào tạo. Tiếp tục tổ chức rà soát, sắp xếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Trung ương.

3.2. Sở Y tế và các địa phương thực hiện tốt các hoạt động phòng chống dịch, tăng cường truyền thông để người dân hiểu và chủ động thực hiện tốt các biện pháp tự phòng chống bệnh dịch. Chủ động giám sát dịch tễ, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu y tế - dân số. Thực hiện tốt công tác phòng chống các bệnh xã hội. Triển khai tốt công tác Phòng chống HIV/AIDS thực hiện tốt công tác kiểm dịch y tế biên giới. Xây dựng mô hình điểm thức ăn đường phố tại thành phố Pleiku và 02 thị xã. Triển khai phòng tiêm chủng dịch vụ chất lượng cao tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, phát triển và mở rộng dịch vụ, kỹ thuật y tế tạo điều kiện cho người bệnh tiếp cận với dịch vụ y tế có chất lượng. Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh; triển khai tốt các nội dung hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh về hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Triển khai hệ thống khám bệnh từ xa (Telemedicine) tại Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi. Tổ chức đấu thầu thuốc tập trung theo quy định để chủ động nguồn cung ứng thuốc cho các đơn vị y tế. Đảm bảo cung ứng đủ thuốc thiết yếu, vắc xin, vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm, sinh phẩm y tế, máu và chế phẩm máu phục

vụ cho công tác khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh cũng như khi có thiên tai xảy ra. Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất UBND tỉnh phê duyệt Đề án bảo tồn và phát triển cây dược liệu trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020. Thẩm định, trình UBND tỉnh công nhận xã đạt Tiêu chí quốc gia Y tế xã năm 2020. Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án triển khai quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Gia Lai. Triển khai đúng kế hoạch và đạt hiệu quả các chương trình, dự án ODA về y tế trên địa bàn tỉnh.

3.3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với các địa phương tập trung giải quyết việc làm mới cho 25.500 lao động, trong đó xuất khẩu lao động 1.400 người; tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ năm 2020; tăng cường nâng cao nhận thức cho người lao động và người sử dụng lao động nhằm giảm số vụ tai nạn lao động, số người chết và bị thương do tai nạn lao động xuống mức thấp nhất. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh đào tạo cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo nghề cho LĐNT đạt kế hoạch được giao; đào tạo 11.400 lao động, nhằm đạt chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề (giáo dục nghề nghiệp) là 35,4% (tăng 1,2% so năm 2019); hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án 1956 trên địa bàn tỉnh. Giải quyết tốt hồ sơ chính sách NCC; các thủ tục di chuyển hải cẩu liệt sĩ; thăm viếng mộ liệt sĩ... thực hiện chi trả trợ cấp cho người có công đảm bảo kịp thời đầy đủ, đúng quy định. Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh ủy về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025; Tăng cường công tác tuyên truyền giảm nghèo theo đa chiều đến với mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư, đặc biệt là người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 4,54%. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác phòng, chống đuối nước và bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn tỉnh. Vận động đơn vị, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đóng góp ủng hộ Quỹ bảo trợ trẻ em năm 2020. Thực hiện tốt kế hoạch hành động Bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về công tác Bình đẳng giới; nâng cao năng lực về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ từ tỉnh tới cơ sở.

3.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ thực hiện chương trình hành động của Bộ VH-TT-DL về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp triển khai công tác tuyên truyền hàng tháng, quý, các ngày lễ lớn, các sự kiện nổi bật của tỉnh, của đất nước trong năm. Tổ chức Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh năm 2020; Liên hoan Nghệ thuật quần chúng Hội Người cao tuổi tỉnh năm 2020; Thành lập hội đồng xét tặng và trao giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh lần thứ IV năm 2020. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020, cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2012-2020; đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 – 2030. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí trong các điểm vui



chơi, khu du lịch, điểm du lịch, khu văn hóa thể thao mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của các tầng lớp nhân dân. Phối hợp các ngành tổ chức các hội thao, các giải thể thao phong trào; tổ chức các giải thể thao cấp tỉnh năm 2020; đăng cai tổ chức 05 giải thể thao toàn quốc. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình số 43-CTr/TU ngày 26/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh giai đoạn 2017-2020. Nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lao động ngành du lịch qua các hội thi về du lịch và các lớp bồi dưỡng. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch; xây dựng kế hoạch về khám phá văn hóa, ẩm thực, thiên nhiên và con người Gia Lai kết nối với YouTuber nổi tiếng; xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng logo, slogan, hệ thống nhận diện; giới thiệu sản phẩm du lịch Gia Lai tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng Đề án điều tra thị trường để xây dựng kế hoạch thu hút khách đến Gia Lai. Các địa phương duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch mang tính chuyên nghiệp, đảm bảo nội dung đa dạng và phong phú tạo sự hấp dẫn cho khách du lịch. Phấn đấu năm 2020 lượt khách đến ước đạt 970.000 lượt, tăng 15% so với năm 2019, trong đó, khách quốc tế đạt 17.000 lượt, tăng 13% so với năm 2019, khách nội địa đạt 953.000 lượt, tăng 15% so với năm 2019; doanh thu du lịch đạt 600 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2019.

3.5. Sở Khoa học và Công nghệ và các địa phương quản lý, theo dõi 09 dự án thuộc chương trình NTMN chuyên tiếp từ các năm trước sang. Quản lý, theo dõi 41 nhiệm vụ cấp tỉnh chuyên tiếp từ các năm trước sang, 15 nhiệm vụ dự kiến thực hiện mới từ năm 2020. Xét tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, thẩm định kinh phí và ký kết hợp đồng triển khai đối với 15 nhiệm vụ thực hiện từ năm 2020; thông báo cho các đơn vị đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cho kế hoạch năm 2021 đối với các nhiệm vụ thuộc chương trình cấp quốc gia và cấp tỉnh; Tổng hợp các nhiệm vụ đề xuất đặt hàng của các ngành năm 2021 và trình UBND tỉnh thành lập các Hội đồng KH&CN chuyên ngành tư vấn xác định nhiệm vụ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2021. Thẩm định hồ sơ và cấp giấy chứng nhận cho các tổ chức về lĩnh vực đăng ký hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra tình hình triển khai áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, các nhiệm vụ thuộc Chương trình Nông thôn miền núi; Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ - hỗ trợ phát triển một số thương hiệu, nhãn hiệu chủ lực của tỉnh; hỗ trợ và hướng dẫn xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm đặc sản của các địa phương trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn, công bố hợp chuẩn, hợp quy, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm của các doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch công bố tiêu chuẩn cơ sở trong lĩnh vực quản lý giống cây trồng, nghiên cứu và hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tuyên truyền chủ động tiếp cận cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

3.6. Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tăng cường việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo nền tảng xây dựng chính quyền điện tử. Mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình đến cấp xã. Triển khai duy trì, đồng bộ Khung kiến trúc Chính

quyền điện tử đã ban hành tiến tới thống nhất về kiến trúc và công nghệ trong phát triển các ứng dụng phục vụ cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong những giai đoạn tiếp theo. Khảo sát và bổ sung, nâng cấp kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai lên phiên bản 2.0. Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cho các sở, ban, ngành để phục vụ duy trì, vận hành Chính quyền điện tử. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước, triển khai đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cấp các hệ thống dùng chung để xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Gia Lai (LGSP) phục vụ Chính quyền điện tử. Triển khai mở rộng hệ thống một cửa điện tử đến các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân, tạo điều kiện cho thị trường viễn thông phát triển nhanh, lành mạnh. Thực hiện phổ cập các dịch vụ bưu chính, viễn thông tới vùng sâu vùng xa với chất lượng phục vụ ngày càng cao. Triển khai các biện pháp để tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh thông tin cho các sở, ban, ngành và UBND các cấp; làm nền tảng đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng WAN của tỉnh. Triển khai thực hiện Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỉnh Gia Lai đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025; Chương trình viễn thông công ích và Bưu chính công ích đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường quản lý hoạt động báo chí, xuất bản; Kịp thời thông tin các vấn đề kinh tế, xã hội, chính trị, văn hóa; thông tin về biến đổi khí hậu, cảnh báo về tình hình thời tiết diễn biến bất thường; các chính sách về an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; các chương trình, việc làm từ thiện, đền ơn đáp nghĩa; các giải pháp phát triển kinh tế xã hội do Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo... đến với nhân dân, đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

3.7. Ban Dân tộc và các địa phương thực hiện tốt các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; huy động nhiều nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu, dự án, ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội vùng dân tộc thiểu số; tranh thủ sự hỗ trợ của trung ương và các nguồn lực khác cho vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường nâng cao năng lực cộng đồng, dạy nghề cho thanh niên dân tộc đủ điều kiện tham gia xuất khẩu lao động... Tạo cơ hội phát triển vùng dân tộc thiểu số nhanh, bền vững, đồng thời thực hiện tốt các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, đa dạng các hình thức thông tin tuyên truyền và đào tạo bồi dưỡng kiến thức.

Trên đây là báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020; kính trình UBND tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, website, TH.

**GIÁM ĐỐC**